

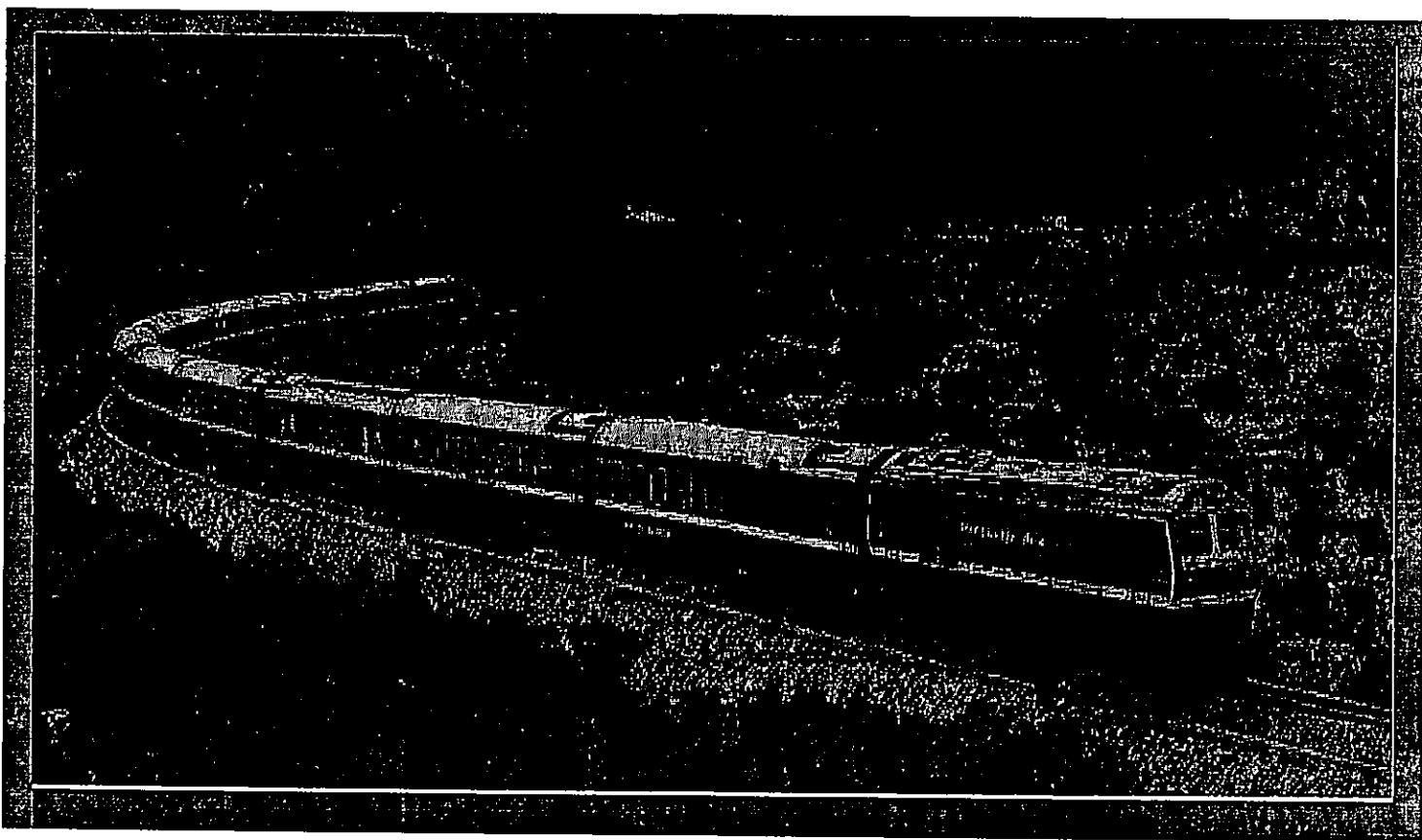
# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI  
ĐƯỜNG  
SẮT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT  
DN:  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:0110879376, CN=CÔNG TY  
CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG  
SẮT, L=Hai Bà Trưng, S=HÀ NỘI  
, C=VN  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2026.03.25 15:18:04+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.0.2



## **BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



Số: 130, Đường Lê Duẩn, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội  
Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736  
Website : [www.cophanvantaiduongsat.vn](http://www.cophanvantaiduongsat.vn)

## MỤC LỤC

### PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

### PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

#### **I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- 1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- 2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

#### **II. Tổ chức và nhân sự.**

- 1- Ban điều hành Công ty.
- 2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
- 3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

#### **III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2025.**

#### **IV. Tình hình tài chính.**

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

#### **V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

- 1- Cổ phần.
- 2- Cơ cấu cổ đông.
- 3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
- 4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.

#### **VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

- 1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
- 2- Chính sách liên quan đến người lao động.
- 3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

### PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### **I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Tình hình nợ phải trả.

#### **II. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

#### **III. Đánh giá của Hội đồng quản trị.**

### PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2025

## PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường Sắt.
Giấy CNĐKKD	Số 0110879376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2024.
Vốn đăng ký	1.303.689.700.000 đồng. (Một nghìn ba trăm linh ba tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).
Vốn thực góp	1.303.689.700.000 đồng. (Một nghìn ba trăm linh ba tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính	130 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
Điện thoại, Fax	024.39421117 - 024.38224736
Website	<a href="http://www.cophanvantaiduongsat.vn">www.cophanvantaiduongsat.vn</a>

### Quá trình hình thành và phát triển

- Căn cứ văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chính phủ đồng ý phê duyệt “Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt nam” – Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

- Căn cứ Quyết định số: 562/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 – “Thực hiện xong việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thành 01 Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt hoàn thành trong năm 2024”.

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp ngày 01 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

- Ngày 01 tháng 11 năm 2024, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tại thời điểm hợp nhất, Công ty có:

Tổng số CBCNV (gồm cả các bộ chuyên trách Đảng, Công đoàn): 4.882 người.

Bộ máy quản lý điều hành Công ty: Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và 08 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tham mưu.

Công ty có: 17 Chi nhánh (gồm 02 Chi nhánh Đoàn tiếp viên, 04 Chi nhánh Toa xe, 10 Chi nhánh vận tải và 01 Chi nhánh dịch vụ Đa phương thức).

Cùng toàn bộ vốn, tài sản, công nợ phải thu, phải trả, các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật pháp từ hai Công ty hợp nhất nêu trên.

**\* Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

**\* Địa bàn kinh doanh**

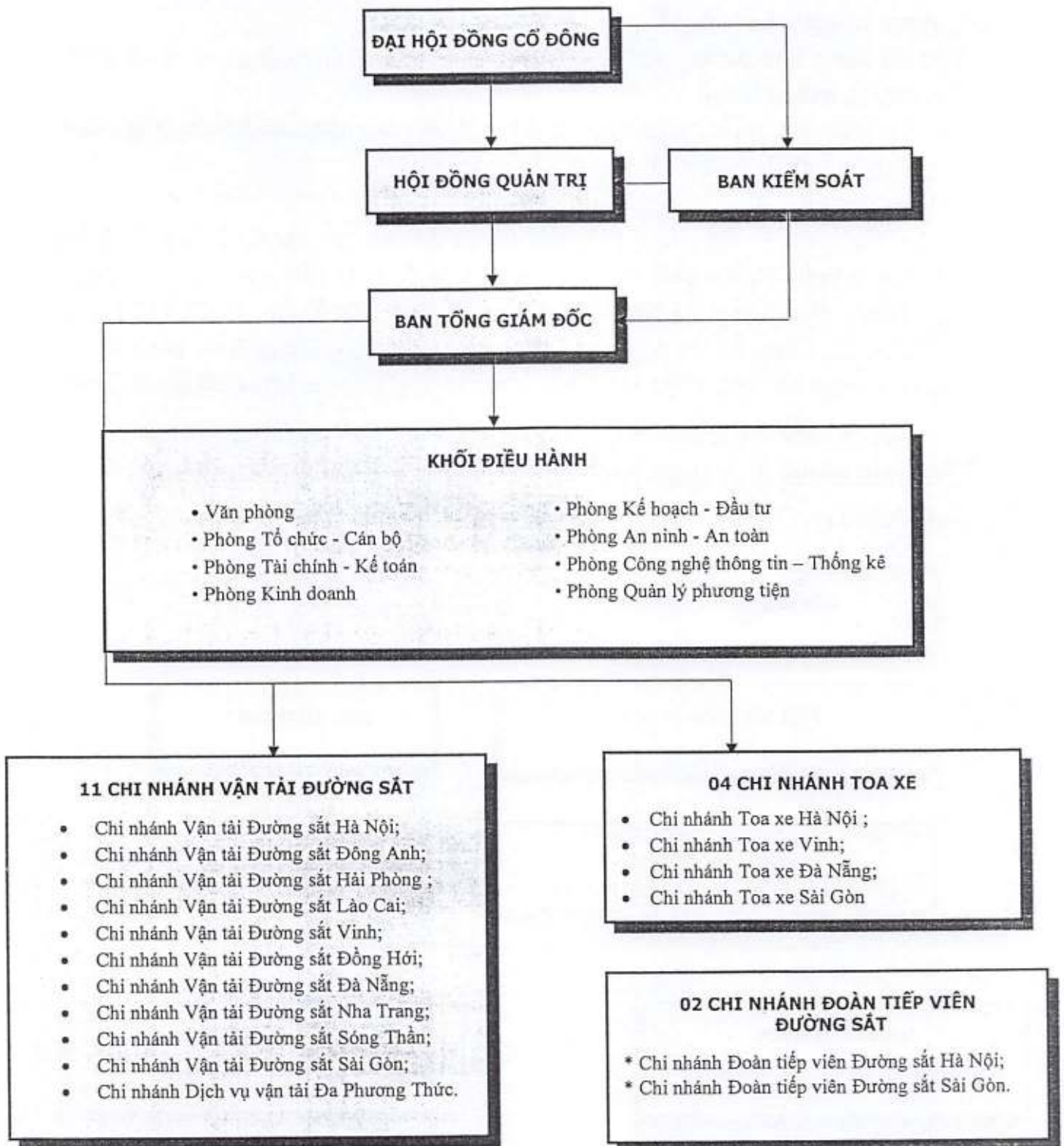
Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội- TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

**Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**\* Mô hình quản trị**



\* Cơ cấu bộ máy của Công ty.



Tổ chức kinh doanh hoạt động theo đúng ngành nghề được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là vận tải đường sắt.

## PHẦN B:

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

## 1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 so với kế hoạch.

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/3 (%)</i>
1- Tổng tài sản	Triệu đồng		2.314.273	
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	1.303.689	1.303.689	100,00%
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	5.264.934	5.220.275	99,15%
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	25.276	61.427	243,03%
5- Phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	525.840	432.874	82,32%
6- Chia cổ tức (L/nhuận sau thuế)	%	Bù bổ những năm trước đây		
7- Tiền lương bình quân	Ng.đồng/ng/tháng	13.521	16.495	122%

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
1	Tấn xếp HH	Tấn	4 010 477	4 070 181	101.49%
2	Tấn.Km HH	1.000T.Km	3 104 258	3 073 861	99.02%
3	HK lên tàu	HK	7 643 640	7 151 042	93.56%
4	HK.Km	1.000HK.Km	2 837 156	2 746 583	96.81%
5	Tấn xếp HL	Tấn	32 331	30 953	95.74%
6	Tấn.Km HL	1.000T.Km	24 299	24 582	101.16%
7	Tấn.Km TĐ	1.000T.Km	6 030 602	5 845 083	96.92%
8	Tổng D.Thu	Tr đồng	4 705 219	4.732.627	100.58%
8.1	D.Thu hàng hóa + Đ.nhánh	Tr.đồng	1 547 368	1 523 257	98.44%
8.2	D.Thu hành khách + Trả vé	Tr.đồng	3 117 932	3 166 968	101.57%
8.3	D.Thu hành lý + VIP + HC	Tr.đồng	39 919	42 401	106.22%

\* Ghi chú:

- + Doanh thu hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;
- + Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

## **2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

### **2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt**

#### **2.1.1) Về vận tải hành khách:**

##### **\* Kết quả:**

- Doanh thu HK, HL đạt 3.209.369 / 3.157.851 Tr.đồng (đạt 101,63% kế hoạch).
- HK lên tàu đạt: 7.151.042 / 7.643.640 lượt hành khách (đạt 93,55% kế hoạch).

##### **\* Đánh giá:**

Nguyên nhân tồn tại:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Thị trường vận chuyển hành khách luôn có tính chất mùa vụ, bất bình hành giữa các tháng trong năm, hình thành giai đoạn cao điểm, thấp điểm (các ngày Lễ, Tết, các tháng hè nhu cầu của thị trường cao, các tháng còn lại nhu cầu thị trường thấp). ở giai đoạn cao điểm cũng hình thành chiều vắng khách, chiều đông khách. Làm biến động mạnh doanh thu các tháng trong năm; biến động chi phí và hệ số sử dụng phương tiện; giảm hiệu quả khai thác tổng thể; tăng áp lực điều hành, chất lượng dịch vụ và ổn định tài chính.

+ Trong 6 tháng cuối năm 2025 kinh doanh vận tải hành khách gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chuỗi thiên tai liên tiếp xảy ra (bão số 10, 11 và lũ lụt khu gian Văn Xá – Huế, bão số 13, lũ lụt khu vực Nam Trung bộ), trong quý 4 có tổng số 26 ngày bị ảnh hưởng, tuyến Hà Nội - Sài Gòn, Lào Cai, Hải Phòng, Đồng Đăng một số ngày phải chuyển tải, bãi bỏ tàu, rút ngắn hành trình tàu Thống nhất, tàu bị chậm nhiều giờ, khách trả vé, không đi tàu làm giảm mạnh sản lượng, doanh thu hành khách.

+ Cơ sở hạ tầng đường sắt đã khai thác nhiều năm, xuống cấp không đáp ứng yêu cầu; nhiều khu vực xung yếu dễ bị tác động của thiên tai bão lũ, ngập lụt phải ngừng khai thác;

+ Cạnh tranh gay gắt: Sự cạnh tranh từ các phương thức vận tải khác, đặc biệt là đường bộ và hàng không giá rẻ, vẫn là một thách thức lớn; mạng lưới đường bộ cao tốc phát triển nhanh, rộng khắp. Vì vậy vận tải đường sắt đòi hỏi phải liên tục đổi mới và tối ưu hóa dịch vụ nhưng vẫn chưa theo kịp với hàng không, đường bộ và đòi hỏi của khách hàng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Số lượng và chất lượng toa xe chưa đồng đều, còn thiếu hụt trong các đợt cao điểm, Công ty phải áp dụng quay vòng nhanh toa xe trong giai đoạn cao điểm hè, thời tiết cực đoan, nắng nóng tiềm ẩn nguy cơ sự cố kỹ thuật, Các yếu tố này ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu và chất lượng dịch vụ.

+ Hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ, gia tăng nhằm tạo chuỗi cung ứng dịch vụ (các lĩnh vực lưu trú – ăn uống – vận chuyển – tham quan – mua sắm) chưa phát triển tương xứng, còn phân mảnh trong các lĩnh vực này, làm giảm sức cạnh tranh.

### 2.1.2) Về vận tải hàng hóa.

#### \* Kết quả:

Doanh thu HH, Đ.nhánh đạt: 1.523.257/1.547.368 Tr.đồng (đạt 98,44% kế hoạch).

Tấn xếp hàng hóa đạt: 4.070.181/ 4.010.477 tấn xếp (đạt 101,49% kế hoạch).

#### \* Đánh giá:

Nguyên nhân tồn tại:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu và các xung đột khu vực kéo dài, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hóa sụt giảm đáng kể.

+ Tác động của thiên tai năm 2025: Tình trạng mưa bão gây ngập lụt và sạt lở nghiêm trọng trên tuyến đường sắt Bắc – Nam, buộc nhiều đoàn tàu khách và tàu hàng phải tạm dừng hoạt động. Điều này dẫn đến sụt giảm doanh thu và làm phát sinh thêm nhiều chi phí vận hành, khắc phục...

+ Phụ thuộc vào chính sách kinh tế, xuất nhập khẩu của Trung Quốc gây ảnh hưởng đến sản lượng doanh thu vận chuyển hàng liên vận quốc tế .

+ Cơ sở hạ tầng các hình thức vận tải khác được Nhà nước đầu tư mạnh mẽ (đặc biệt là vận tải đường bộ). Trong khi đó vận tải đường sắt với nguồn vốn hạn hẹp chi đủ đầu tư sửa chữa nâng cấp cải tạo các điểm thiết yếu, nên vận tải đường sắt gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các phương tiện khác.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Phương tiện vận tải của Công ty lạc hậu xuống cấp khó đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hoá ngày càng tăng cao, mặt khác lực lượng lao động của Công ty còn đông và chưa thích ứng với cơ chế thị trường, đó là những tác động làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa cao, sản phẩm của Công ty kém sức cạnh tranh với các phương thức vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ và các doanh nghiệp có sản phẩm tương tự.

+ Trình độ người lao động còn hạn chế chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường, chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng còn nhiều hạn chế.

+ Hệ thống kho bãi, phương tiện thiết bị tác nghiệp hai đầu hạn chế, chi phí tại hai đầu lớn đã làm giá thành vận tải đường sắt tăng cao mặc dù giá cước vận tải đường sắt thấp hơn nhiều so với đường bộ.

### 2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

#### 2.2.1) Công tác sửa chữa định kỳ toa xe khách:

**\* Kết quả:**

- SCL ra xưởng được 249/277 xe đạt 90 % KH (cao hơn 118 xe so với năm 2024);
- SCN ra xưởng được 553/569 xe đạt 97,2% KH (thấp hơn 54 xe so với 2024);

**\* Đánh giá:**

- Số lượng toa xe khách sửa chữa lớn thực hiện trong năm 2025 cao hơn 118 xe so với năm 2024 là do số lượng toa xe khách đến hạn sửa chữa lớn năm 2025 cao hơn so với năm 2024. Số toa xe khách sửa chữa lớn thuê các đơn vị ngoài Công ty thực hiện sửa chữa 40 toa xe khách ra xưởng vào đầu tháng 1/2026.

- Số lượng toa xe khách sửa chữa định kỳ không đạt kế hoạch sửa chữa là do trong kế hoạch năm 2025 có một số toa xe có hạn sửa chữa trong tháng 01/2026 sẽ triển khai thực hiện trong tháng 1/2026 để đảm bảo cung cấp đủ số lượng chủng loại toa xe phục vụ vận tải Tết Bính Ngọ 2026.

**2.2.2) Công tác sửa chữa định kỳ toa xe hàng:**

**\* Kết quả:**

- SCL ra xưởng được 361/409 xe đạt 88,2 % KH (thấp hơn năm 2024: 162 xe);
- SCN ra xưởng được 1.625/1.726 xe đạt 94.1 % KH (cao hơn năm 2024: 337 xe).

**\* Đánh giá:**

- Sản lượng toa xe hàng sửa chữa lớn đạt thấp so với kế hoạch là do toa xe đến hạn sửa chữa lớn trong năm 2025 thấp, mặt khác một số toa xe hàng đến hạn sửa chữa lớn ít vận dụng, vận dụng không hiệu quả Công ty đã tạm dừng sửa chữa các xe hư hỏng nặng và cho gia hạn chuyển sang sửa chữa nhỏ.

- Sản lượng toa xe hàng không đảm bảo kế hoạch là do các đơn vị công nghiệp sửa chữa toa xe phải tập trung vào công tác sửa chữa toa xe khách, trong quý IV năm 2025 Công ty đã chỉ đạo đã tập trung năng lực sửa chữa tại các đơn vị trong Công ty để sửa chữa, chỉnh trang toa xe khách nhằm chuẩn bị cho kế hoạch vận tải Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026, toa xe hàng chỉ tập trung sửa chữa đối với các chủng loại toa xe có nhu cầu vận tải cao như xe G, H, M<sub>c</sub>.

- Ngoài ra còn do một số nguyên nhân như: Lao động trực tiếp thực hiện công tác sửa chữa toa xe tại các đơn vị giảm sút, toa xe hàng đến hạn sửa chữa định kỳ hư hỏng nặng phải thay thành sản nhiều, máy móc thiết bị phục vụ công tác sửa chữa định kỳ toa xe thường xuyên hư hỏng đột xuất do thời gian sử dụng lâu dài.

**\* Công tác chỉnh trang hiện đại hóa phương tiện:**

- Đã chỉ đạo triển khai sửa chữa thay thế cải tạo nội thất 20 toa xe khách chạy tuyến Hà Nội - Hải Phòng đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Trong năm 2025 đã thực hiện chỉnh trang 148 toa xe khách các loại ( trong đó: An: 101 xe , Bn: 28 xe và A56 19 xe) và 14 toa xe hàng com nhằm hiện đại hóa phương tiện nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

### **2.2.3) Công tác vận dụng toa xe:**

- Số toa xe khách tốt phục vụ vận tải: 762/934 xe đạt 81.5 % xe quản lý, giảm 03 xe so với năm 2024.

- Số toa xe hàng tốt phục vụ vận tải: 2.486/3.504 xe đạt 71 % xe quản lý, tăng 32 xe so với năm 2024.

## **2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.**

### **2.3.1) Về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt năm 2025 toàn Công ty.**

- Tai nạn giao thông đường sắt: 00 vụ, giảm 2,4 vụ, trong đó:

+ ĐBNT, RNT, NT: 00 vụ, không tăng giảm.

+ Ít nghiêm trọng: 00 vụ, giảm 2,4 vụ.

- Sự cố giao thông đường sắt: 92 vụ, giảm 10 vụ, trong đó:

+ Sự cố GTĐS có tính chất nghiêm trọng: 03 vụ, tăng 01 vụ.

+ Sự cố GTĐS thông thường: 89 vụ, giảm 11 vụ:

### **2.3.2) Công tác cứu hộ giao thông đường sắt và ứng phó sự cố thiên tai:**

Công tác phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt: Tham gia cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt 06 vụ, giảm 13 vụ so với năm 2024. Công tác giải quyết tai nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra đã được các đơn vị và các phòng thuộc Công ty thực hiện đúng quy định.

### **2.3.3) Về tình hình an ninh trật tự bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ:**

- An toàn phòng cháy, chữa cháy: 00 vụ, giảm 01 vụ.

Trong năm 2025, Các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, không để xảy ra vụ cháy nổ nào.

- Phòng chống bão lũ: Trong năm 2025 đã xảy ra hơn 10 cơn bão, tuy nhiên ngay từ đầu năm 2025, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng phương án phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với lụt bão có thể xảy ra và phối hợp với các lực lượng trên địa bàn để phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. Trong các đợt bão lũ, thiên tai xảy ra trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, ban chỉ đạo phòng chống thiên tai Công ty cùng với các đơn vị đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp để ứng phó, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai tại các khu vực, đặc biệt là đợt mưa lũ tại miền Trung trên tuyến đường sắt thống nhất, lãnh đạo và các phòng ban Công ty đã cùng Ban chỉ huy phòng chống bão lũ các đơn vị đã trực tiếp có mặt tại hiện

trường để chỉ đạo công tác chuyển tải hành khách phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục hậu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn các mặt.

- Công tác an ninh trật tự:

Trong năm 2025, các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết về vấn đề an ninh trật tự, cụ thể

- + Việc mất thiết bị phụ tùng toa xe gá gửi: 02 vụ, giảm 01 vụ.
- + Gây rối trên tàu: 04 vụ, tăng 01 vụ
- + Phối hợp bắt đối tượng truy nã: 01 vụ, tăng 01 vụ.
- + Hành khách báo mất tài sản: 05 vụ, tăng 03 vụ.
- + Ném đất, đá lên tàu: 109 vụ, giảm 46 vụ.

#### **2.3.4) Công tác phòng chống gian lận thương mại:**

Công tác phòng chống gian lận thương mại: 02 vụ, giảm 07 vụ.

Năm 2025, Công ty cổ phần vận tải Đường sắt đã chủ động phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Chi cục thuế, quản lý thị trường và chính quyền địa phương nắm tình hình, trao đổi thông tin phát hiện, ngăn chặn các hoạt động nhằm lợi dụng phương tiện giao thông đường sắt để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng gian lận thương mại kịp thời hiệu quả.

#### **\* Một số nguyên nhân tồn tại cơ bản:**

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác sửa chữa định kỳ toa xe tại các Chi nhánh toa xe còn chưa thực hiện đúng quy trình gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn chạy tàu, để xảy ra một số vụ tai nạn GTĐS ít nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

+ Chất lượng vật tư thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất một số chủng loại chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Công tác nghiệm thu sản phẩm của một số bộ phận tại các phân xưởng SC chưa nêu cao hết tinh thần trách nhiệm.

+ Công tác khám chữa chính bị toa xe ngoài hiện trường: Người lao động trực tiếp làm công khám chữa chính bị chưa thực sự ý thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng, nghiệp vụ, tay nghề khối khám chữa toa xe còn hạn chế.

+ Lãnh đạo của một số bộ phận, đơn vị chưa quyết liệt cứng rắn trong việc chấn chỉnh các tồn tại của người lao động trong đơn vị.

+ Công tác vận tải: Công tác kiểm tra chống bao khách, bao hàng của các Chi nhánh đến các phòng nghiệp vụ Công ty chưa thực sự đi vào chiều sâu.

+ Công tác kiểm tra của nhân viên hóa vận tại một số Chi nhánh vận tải thiếu kinh nghiệm trong việc kiểm tra thương vụ, còn bỏ qua một số quy định bắt buộc đối với công tác đảm bảo an toàn chạy tàu khi tác nghiệp xếp hàng tại các ga, chưa có sự

phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện đúng các quy định trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu chung.

- Nguyên nhân khách quan

+ Trình độ hiểu biết nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu còn hạn chế.

+ Chất lượng phương tiện còn nhiều hạn chế do đã quá cũ kỹ và lạc hậu kỹ thuật sau quá trình khai thác và sử dụng.

+ Chất lượng vật tư, thiết bị khi đưa vào sử dụng trên giá chuyển toa xe khách kiểm nghiệm chưa chặt chẽ ở các khâu từ mua sắm đến sử dụng gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

+ Ý thức trách nhiệm của một số bộ phận từ phòng ban chuyên môn Công ty đến Lãnh đạo quản lý các đơn vị và người lao động trực tiếp sản xuất chưa cao.

+ Sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành đường sắt còn chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn bộc lộ ở một số đơn vị.

**\* Một số biện pháp, mục tiêu nhằm đảm bảo công tác an ninh, an toàn năm 2026**

Mục tiêu công tác bảo đảm an toàn chạy tàu, trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2026 phải đạt được là:

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong công tác chạy tàu; không để xảy ra tai nạn, sự cố uy hiếp nghiêm trọng do lỗi chủ quan. Kiểm chế và giảm dần tai nạn giao thông đường sắt, phấn đấu giảm 05% trở lên so với năm 2025 trên cả ba tiêu chí: số vụ, số người bị chết, số người bị thương; kiểm soát và từng bước kéo giảm 10% sự cố sự cố giao thông đường sắt.

- Đảm bảo an toàn chạy tàu, an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông đường sắt là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt. Sự tồn tại và phát triển của từng đơn vị cũng như của Công ty, quyền lợi trách nhiệm của mỗi người lao động luôn gắn liền với an toàn chạy tàu, trật tự an toàn giao thông đường sắt. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt xây dựng mục tiêu đảm bảo an toàn giao thông đường sắt năm 2026 cụ thể:

+ Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và thị phần đường sắt, đảm bảo an toàn vững chắc các mặt ưu tiên đầu tư và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

+ Tuyệt đối không chủ quan buông lỏng công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó mọi sự cố, trở ngại chạy tàu và tai nạn giao thông đường sắt.

+ Tăng cường công tác truyền thông về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường

sắt. Không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng; phần đầu không để xảy ra tai nạn ít nghiêm trọng, giảm ít nhất 05% sự cố chạy tàu do chủ quan so với năm 2025.

## **II- Tổ chức và nhân sự**

### **1- Ban điều hành Công ty.**

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>		
Đào Anh Tuấn	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/11/2024
Đỗ Anh Hùng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm: 01/12/2025
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>		
Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm: 01/11/2024

### **2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2025**

- Hội đồng quản trị: Có 05 người.
- Ban Kiểm soát: Có 03 người
- Ban điều hành: Có 05 người.

\* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của Công ty là **4.718** lao động với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>4.718</b>	<b>100</b>
- Trên đại học	57	12,21
- Đại học	1.105	23,42
- Trung cấp, cao đẳng	1.500	31,79
- Lao động phổ thông		
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	2.056	43,58
<b>Phân theo HĐ lao động</b>	<b>4.718</b>	
- Hợp đồng không xác định thời hạn (bao gồm 10 LĐQL + 4 CĐ)	4.655	98,66
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	63	1,34
- Hợp đồng thời vụ		

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Phân theo giới tính	4.718	
- Nam	3.146	66,68
- Nữ	1.572	33,32

### 3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

#### 3.1- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

- Mức lương bình quân năm 2025 của Người lao động Công ty 16.495.000 đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chính sách đối với người lao động, cụ thể:
  - + Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
  - + Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
  - + Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và kịp thời.
  - + Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.
  - + Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

#### 3.2- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

a) Công tác tổ chức bộ máy. Tổ chức bộ máy của Công ty hiện tại gồm:

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành
- Cơ quan Công ty gồm 08 phòng chuyên môn nghiệp vụ:
  - + Phòng Tổ chức Cán bộ,
  - + Phòng Tài chính - Kế toán,
  - + Phòng Kế hoạch - Đầu tư,
  - + Phòng Kinh doanh,
  - + Phòng An ninh An toàn,
  - + Phòng Quản lý phương tiện,
  - + Phòng Công nghệ thông tin - thống kê
  - + Văn phòng.
- Có 17 Chi nhánh trực thuộc:
  - + 10 Chi nhánh Vận tải đường sắt;
  - + 04 Chi nhánh Toa xe;
  - + 02 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt;
  - + 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức.

b) Công tác sắp xếp lao động.

Trên cơ sở định biên lao động đã được phê duyệt năm 2025. Công ty đã thường xuyên theo dõi và hướng dẫn các đơn vị, các phòng chuyên môn nghiệp vụ bố trí sắp xếp lao động đúng định biên, tiết kiệm, hiệu quả.

### III - Tình hình thực hiện các dự án đầu tư 2025

ĐVT: Tr.đồng

TT	Tên dự án	TMĐT	Thực hiện		Q/toán	Ghi chú
			Giá trị	T/toán		
I-	Các dự án hoàn thành năm 2025	78 492	70 947	70 947	70 947	
1	Nâng cấp cải tạo 08 toa xe khách	13 500	13 444	13 444	13 444	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
2	Đầu tư mới 02 Máy siêu âm dò tìm khuyết tật kim loại	890	870	870	870	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
3	Đầu tư mới 01 máy nén khí	700	426	426	426	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
4	Bộ thử van LV3	858	707	707	707	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
5	Thay thế và cải tạo nội thất TXK chạy trên tuyến Hà Nội-Hải Phòng	54 057	48 062	48 062	48 062	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
6	Máy hàn 3fa 380V (CN TXHN)	472	429	429	429	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
7	Máy nén khí (CN TXHN)	298	276	276	276	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
8	Đầu tư mới 01 Máy tiện vạn năng Inverter	885	750	750	750	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
9	Máy khám nứt điện từ, loại cầm tay	103	90	90	90	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
10	Máy hàn MIG bảo vệ khí CO2 (CN TXV)	99	90	90	90	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
11	Hệ thống điện sáng nhà xưởng A4, A6, A7, A14 (CNTX Vinh)	409	373	373	373	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
12	Máy đo độ cứng kim loại (CNTX Sài Gòn)	120	120	120	120	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
13	Hệ thống âm thanh hội trường (CN ĐTV ĐSHN)	220	200	200	200	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
14	Máy sấy công nghiệp tại xưởng giặt là (CN ĐTV ĐSHN)	681	565	565	565	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
15	Đầu tư mới máy vắt công nghiệp tại xưởng giặt là (CN ĐTV ĐSHN):	226	210	210	210	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
16	Đầu tư mới xe điện vận chuyển hàng vải sợi (CN ĐVT ĐSHN)	121	110	110	110	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
17	Đầu tư mới máy là vải công nghiệp (CN ĐTV ĐS Sài Gòn)	1 408	1 080	1 080	1 080	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
18	Hệ thống cấp nước lên tàu tại ga Quảng Ngãi (CN VTĐS Đà Nẵng)	1 003	921	921	921	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
19	Hệ thống cấp nước lên tàu tại ga Bình Thuận (CN VTĐS Sài Gòn)	1 096	997	997	997	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
20	Bộ ky điện 50 tấn (Các CNTX: ĐN, Vinh, SG)	770	689	689	689	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
21	Xây mới nhà vệ sinh, nhà tắm PXCK TX Tháp Tràm - CNTX SG	509	471	471	471	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
22	Hệ thống cấp nước CN ĐTV ĐS Sài Gòn	67	67	67	67	Giá trị TS đã hình thành đưa vào SD
II -	Các dự án chuyển tiếp năm 2026	424 767				
1	Đầu tư mới 01 Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	1 570				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
2	Hoàn cải toa xe khách thành toa xe chở hành lý	950				Chọn TX theo QĐ mới về niên hạn SD TXK

3	Đầu tư mới TXH -giai đoạn 2023-2024 (đóng mới 50 toa xe Mc)	74 830				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
4	Xây bể nước sạch và nhà đặt máy cấp nước lên tàu ga Diêu Trì - CNVT NT	1 390				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
5	Xây bể nước sạch và nhà đặt máy cấp nước lên tàu ga Đà Nẵng - CNVT ĐN	1 150				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
6	Hoán cải, cải tạo nội thất toa xe khách (hoán cải 32 toa xe khách)	104 000				Dự án đang trong giai đoạn lập BCNTKT
7	Cầu chụp container 45 tấn	18 210				Dự án đang trong giai đoạn lập BC KTKT
8	Máy phát điện công suất 475 - 500KVA	20 107				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
9	Nâng công suất các tổ hợp máy phát điện từ 380KVA lên 420 KVA	25 500				Dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu
10	Ky sàng cứu hộ	3 960				ĐA Đ/chính/lựa chọn P/án kỹ thuật thiết bị
11	Cải tạo nhà khách ga Hải Phòng thành nhà điều hành - CNVT HP	4 050				Dự án đang trong giai khảo sát
12	Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2025-2026	160 000				Dự án đang trong giai đoạn lập BCNTKT
13	Hệ thống rửa tự động thành ngoài toa xe khách.	9 050				Dự án đang trong giai đoạn lập BCNTKT
	<b>Cộng (I + II)</b>	<b>503 259</b>	<b>70 947</b>	<b>70 947</b>	<b>70 947</b>	

#### **IV- Tình hình tài chính**

##### **1- Tình hình tài chính:**

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 12/31/2025	Tại 12/31/2024	Ghi chú
01	Tổng giá trị tài sản	2.314.273	2.325.380	
02	Vốn chủ sở hữu	746.909	685.481	
03	Doanh thu thuần	5.163.750	661.593	Năm 2024 chỉ có T11+12
04	Lợi nhuận từ HĐKD	20.154	-15.738	
05	Lợi nhuận khác	41.273	17.107	
06	Lợi nhuận trước thuế	61.427	1.368	
07	Lợi nhuận sau thuế	61.427	1.368	
08	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Để bù lỗ trước đây từ việc hợp nhất hai Công ty		

##### **2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.**

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024
<b>01</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
01.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,728	0,7145
01.2	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,576	0,5318
<b>02</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
02.1	- Nợ/Tổng tài sản	%	67,70	70,52
02.2	- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	209,85	239,23
<b>03</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
03.1	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	28,75	3,38
03.2	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,23	0,28
<b>04</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
04.1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,19	0,21
04.2	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,22	0,20
04.3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,65	0,06
04.4	- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/DT thuần	%	0,39	-2,38
04.5	- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)	Đồng/CP	471	0,0001

**V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****1- Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt*
- Số lượng: *130.368.970 cổ phần*
- Loại: *Cổ phần phổ thông*
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: *129.369.023 cổ phần*
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: *999.947 cổ phần* (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

**2- Cơ cấu cổ đông:**

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2025

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Phân loại theo tỷ lệ sở hữu</b>	<b>4.521</b>	<b>130.368.970</b>	<b>100</b>
1	- Cổ đông lớn	1	113.776.254	87,27
2	- Cổ đông nhỏ	4.520	16.592.716	12,73
<b>II</b>	<b>Phân loại theo lãnh thổ</b>	<b>4.521</b>	<b>130.368.970</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>- Cổ đông trong nước</b>	<b>4.514</b>	<b>130.325.345</b>	<b>99,97</b>
	- Tổ chức	3	113.778.012	87,27
	- Cá nhân	4.511	16.547.333	12,7
<b>2</b>	<b>- Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7</b>	<b>43.625</b>	<b>0,03</b>
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	7	43.625	0,03

**3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu**

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/11/2024 dưới hình thức được hợp nhất từ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo Quyết định số: 562/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Vốn điều lệ là **1.303.689.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

**4- Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

## VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 1) Quản lý nguồn chất thải công nghiệp:

- Các Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt đều có lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Các chi nhánh Toa xe đều lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

TT	Tên cơ sở/dự án	Địa chỉ	Số quyết định phê duyệt ĐTM/Đề án bảo vệ môi trường	Loại hình	Tình trạng
1	PX Yên Viên – CN toa xe Hà Nội	584 Hà Huy Tập, Xã Phù Đổng, Thành phố Hà Nội	1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	SC toa xe	Đang hoạt động
2	PX SCTX - CN toa xe Hà Nội	122 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám – TP Hà Nội	845/QĐ-STNMT ngày 02/06/17 của Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội	SC toa xe	Đang hoạt động
3	Chi nhánh toa xe Vinh	Số 07 Trần Bình Trọng, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An	SC toa xe	Đang hoạt động
4	CN đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Số 1, phố Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	116/UBND- TNMT ngày 29/01/15 của Ủy ban Nhân dân Quận đồng da	Dịch vụ	
5	Chi nhánh toa xe Đà Nẵng	Số 236 đường Hải Phòng, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Giấy phép do Sở KH&CN& MT TP Đà Nẵng phê duyệt tại QĐ số 01/1999/QĐ-SKCM ngày 28/01/1999.	SC toa xe	Đang hoạt động
6	Chi nhánh toa xe Sài Gòn.	540/45 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh	Đề án BVMT được Sở TNMT TP HCM phê duyệt theo QĐ 643/QĐ-TNMT-CCBVMT (01/6/2015)	SC toa xe	Đang hoạt động
7	Trạm KCTX – CNTX Sài Gòn	Trạm KCTX Sóng Thần - Phường An Bình – Thành phố Dĩ An – Bình Dương		SC toa xe	Đang hoạt động
8	T/tâm cơ khí – CNTX Sài Gòn	Trung tâm cơ khí toa xe tại: 52 Bắc Ái – Phường Phan Rang 5, Tỉnh Ninh Thuận		SC toa xe	Đang hoạt động

## 2) Chính sách liên quan đến người lao động.

- Mức lương bình quân năm 2025 của Người lao động Công ty đạt 16.495.000 đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc.
- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản đảm bảo thanh toán đầy đủ và kịp thời.
- Luôn tuân thủ chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.
- Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

## 3) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty VTĐS và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương.

Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong toàn công ty và hành khách đi tàu.

Chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

*\* Thuận lợi trong công tác bảo vệ môi trường :*

- Toàn thể người lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở đều ý thức rõ ràng về công tác bảo vệ môi trường.

- Nguồn nhân lực hạn chế song từ Công ty cho đến các đơn vị cơ sở đều đã cố gắng kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường để tham mưu cho Lãnh đạo các vấn đề liên quan đồng thời là đầu mối để phối hợp với chung

*\* Khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường :*

- Cán bộ làm công tác môi trường đều mang tính chất kiêm nhiệm, việc thực hiện các yêu cầu về môi trường gặp rất nhiều khó khăn

- Các chi nhánh trải dọc theo tuyến đường sắt nên việc phối kết hợp với các đơn vị bạn đôi lúc còn chưa kịp thời hiệu quả.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn hẹp, Cơ sở vật chất, trang thiết bị cũ, xuống cấp, công nghệ sản xuất lạc hậu

## PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2025

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty tại 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024 (T11+12)
<b>01</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2 314 273 207 311</b>	<b>2 325 380 808 788</b>
01.1	- Tài sản ngắn hạn	722 588 187 744	692 130 761 275
01.2	- Tài sản dài hạn	1 591 685 019 567	1 633 250 047 513
<b>02</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2 314 273 207 311</b>	<b>2 325 380 808 788</b>
02.1	- Nợ ngắn hạn	991 776 640 968	968 627 955 929
02.2	- Nợ dài hạn	575 587 301 077	671 271 485 144
02.3	- Vốn chủ sở hữu	746 909 265 266	685 481 367 715
<b>03</b>	<b>Doanh thu thuần (về CCDV)</b>	<b>5 163 750 607 102</b>	<b>661 593 941 850</b>
<b>04</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>61 427 897 551</b>	<b>1 368 745 934</b>

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu tại 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024
<b>01</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>184 791 564 443</b>	<b>173 335 530 515</b>
01.1	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	183 178 881 282	181 721 381 052
01.2	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	9 733 274 634	6 604 934 623
01.3	- Phải thu khác	43 925 881 079	41 185 091 497
01.4	- Dự phòng phải thu khó đòi	( 52 046 472 552)	( 56 175 876 657)
<b>02</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>58 706 451</b>	<b>73 621 490</b>
02.1	- Phải thu dài hạn khác	58 706 451	73 621 490

## 2. Tình hình nợ phải trả năm 2025

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024
<b>I-</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>991 776 640 968</b>	<b>968 627 955 929</b>
01	- Phải trả người bán	140 499 036 713	198 984 125 167
02	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6 214 107 168	5 123 917 020
03	- Thuế và các khoản phải nộp NN	76 325 709 871	87 728 326 842
04	- Phải trả người lao động	283 561 020 045	184 725 040 715
05	- Chi phí phải trả ngắn hạn	46 891 809 323	48 194 618 794
06	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	299 743 329 115	309 760 683 852
07	- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	42 596 329 857	38 165 944 663
08	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	95 811 688 660	95 811 688 660
09	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	37 610 216	37 610 216

10	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96 000 000	96 000 000
<b>II-</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>575 587 301 077</b>	<b>671 271 485 144</b>
01	- Phải trả dài hạn khác	561 173 043	533 668 450
02	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	575 026 128 034	670 737 816 694

## II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và mục tiêu phát triển tương lai.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 về sản lượng và doanh thu kinh doanh vận tải, các chính sách của Nhà nước, hệ thống định mức của Công ty, của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về chi phí điều hành giao thông vận tải và khả năng thực hiện, Công ty Cổ phần Vận tải Đường Sắt dự kiến kế hoạch doanh thu, chi phí và kết quả sản xuất kinh doanh vận tải năm 2026 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	KH năm 2026	TH năm 2025
01	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1 303 689	1 303 689
02	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	5 742 301	5 220 274
	<i>Tr/đó: DT HH, HK, HL</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>5 202 169</i>	<i>4 732 627</i>
03	Tổng chi phí	Triệu đồng	5 674 731	5 158 847
04	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	67 570	61 427
05	Phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	287 753	432 874
06	Tỷ lệ trả cổ tức	%	Để bù lỗ những năm trước đây	
07	Lao động sử dụng bình quân	Người/tháng		4 755
08	Tiền lương bình quân	Ng.đồng/người/tháng		16 529

### 1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:

Một số chỉ tiêu cơ bản về vận tải hành khách và hàng hóa

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2025	KH năm 2026
Tấn xếp hàng hóa	Tấn	4 070 181	4 288 014
Tấn.Km hàng hoá	1.000 T.Km	3 073 861	3 459 478
Hành khách lên tàu	HK	7 151 042	7 483 069
Hành khách.Km	1.000 HK.Km	2 746 583	2 969 243
Tấn xếp hành lý	Tấn	30 953	30 931
Tấn.Km hành lý	1.000 T.Km	24 582	24 545
Tấn.Km tính đổi	1.000 T.Km	5 845 083	6 453 267
<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	4 732 627	5 202 169
D.Thu hàng hóa + Đ.nhánh	Tr.đồng	1 523 257	1 683 388
D.Thu hành khách + Trả vé	Tr.đồng	3 166 968	3 478 117
D.Thu hành lý + VIP + HC	Tr.đồng	42 401	40 664

### **1.1- Về vận tải hành khách.**

Các giải pháp để hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra:

- Triển khai các giải pháp để tăng sức hút cho du lịch đường sắt như:
  - + Áp dụng các chính sách ưu đãi dành riêng cho các đơn vị lữ hành khi liên kết với đường sắt để khai thác khách du lịch bằng đường sắt.
  - + Khuyến khích các đơn vị du lịch tự nâng cấp trang thiết bị nội thất toa xe, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.
  - + Đưa nhiều sản phẩm phục vụ khách du lịch như toa xe cộng đồng, đoàn tàu charter...
  - + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ khách đi tàu như bán vé qua Web, bằng các app bán vé, qua kiot điện tử; bán đặc sản vùng miền cho khách trên tàu qua app, đưa wifi lên tàu...
  - + Xây dựng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng ăn uống, phục vụ, vệ sinh trên các đoàn tàu.
  - + Liên kết chặt chẽ với các Sở du lịch các thành phố đường sắt đi qua để xây dựng các sản phẩm du lịch để thu hút hành khách. Xúc tiến làm việc với các địa phương có lượng khách du lịch lớn như Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng... để xây dựng và quảng bá các sản phẩm du lịch gắn với đường sắt.
- Tiếp tục đổi mới, đào tạo đội ngũ nhân viên phục vụ trên tàu dưới ga cả về hình thức, tác phong, nghiệp vụ.
- Xây dựng chính sách giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo ngày đầu tuần, cuối tuần, phù hợp với thị trường để thu hút hành khách.
- Tăng cường mở thêm địa lý mới, đặc biệt quan tâm, khuyến khích các công ty du lịch, lữ hành có lượng khách quốc tế lớn, ổn định có nhu cầu mở đại lý nhằm mục đích mở rộng mạng lưới, phát triển luồng khách mới.
- Mở rộng các kênh bán vé online với các đối tác bán hàng trực tuyến.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông các sản phẩm mới, các chính sách kích cầu, các tầm gương người tốt, việc tốt .... của ngành đường sắt để tạo ấn tượng tốt với khách hàng.

### **1.2- Về vận tải hàng hóa.**

Các giải pháp để hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra:

- Tận dụng điều kiện phương tiện thiết bị hiện có ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, liên vận quốc tế, phân bón, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm ...
- Theo dõi tình hình thực hiện vận chuyển các luồng hàng để cấp điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe đạt sản lượng doanh thu cao.
- Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.

- Rà soát để điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh giá cước từng luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.

- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe có nhu cầu vận dụng cao; thường xuyên kiểm tra việc xếp hàng, nghiêm cấm việc xếp bội tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.

- Đôn đốc quyết liệt và yêu cầu chủ hàng dỡ hàng, thu tiền chiếm dụng toa xe, hàng ngày bám sát việc dỡ hàng để đôn đốc dỡ, giải phóng toa xe và thu tiền chiếm dụng toa xe của chủ hàng. Quản trị tốt luồng xe, đôn đốc dỡ hàng để có xe cấp xếp, phần đầu giảm thời gian quay vòng toa xe.

- Tiếp tục phát triển được các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút khách hàng vận chuyển bằng đường sắt nhằm nâng cao thị phần vận tải.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nguồn hàng mới; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, các trọng điểm hàng hoá.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống đọng dỡ, đọng kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện.

- Đầu tư thiết bị xếp dỡ và trung chuyển đầu 02 đầu, làm cơ sở để ký hợp đồng trọn gói với khách hàng vận chuyển từ kho đến kho.

- Nâng cao trình độ đội ngũ người lao động Công ty, đặc biệt đội ngũ làm công tác kinh doanh trong thời đại hiện nay.

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác vận chuyển từ kho đến kho của Công ty và các đơn trong các năm trước, xây dựng các phương án vận chuyển từ kho đến kho cho toàn Công ty. Xây dựng các luồng hàng có lợi thế, có khả năng thực hiện để vận chuyển từ kho đến kho trên cơ sở các luồng hàng hiện có, đồng thời nâng cao công tác quảng bá về vận chuyển kho đến kho, nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút khách hàng về với đường sắt.

### 1.3- Về Dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Tập trung thực hiện các giải pháp khai thác hiệu quả lợi thế về dịch vụ hỗ trợ vận tải trên tàu, dưới ga, phân đầu doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải trên các đoàn tàu khách, tại các ga có tác nghiệp hành khách tăng trưởng 100% trở lên so với cùng kỳ 2025, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tổng doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải từ 50% trở lên so với cùng kỳ.

### 2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1) Sửa chữa nhỏ	Xe	2.178	2.487	
+ Sửa chữa nhỏ - Toa xe khách	Xe	553	721	
+ Sửa chữa nhỏ - Toa xe hàng	Xe	1.625	1.766	
2) Sửa chữa lớn	Xe	610	444	
+ Sửa chữa nhỏ - Toa xe khách	Xe	249	122	
+ Sửa chữa nhỏ - Toa xe hàng	Xe	361	322	
3) Cải tạo, nâng cấp	Xe		32	
+ Cải tạo, nâng cấp - Toa xe khách	Xe		32	
+ Cải tạo, nâng cấp - Toa xe hàng	Xe		0	
4) Chinh trang toa xe	Xe		14	
+ Chinh trang – Toa xe khách	Xe		14	
+ Chinh trang – Toa xe hàng	Xe		0	

### 3- Về công tác an toàn vận tải.

Trên cơ sở xác định con người là yếu tố quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt của Công ty trong năm 2025. Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty đến các đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho người lao động trong toàn Công ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn vận tải đường sắt để nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công việc hàng ngày. Đặc biệt là các chức danh trực tiếp tham gia vào công tác kinh doanh vận tải, công tác chạy tàu chấp hành nghiêm các quy định của Luật Đường sắt, các Thông tư của Bộ chủ quản và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.

Triển khai thực hiện các nội dung văn bản, chỉ thị của cấp trên cũng như của Công ty về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng. Đôn đốc, chỉ đạo tốt công tác kiểm tra của các đơn vị, tăng cường kiểm tra đột xuất; chủ động tham mưu các giải pháp khắc phục các tồn tại của người lao động nhằm góp phần giữ vững an toàn,

đôn đốc việc khắc phục, xử lý các vi phạm tồn tại của các đơn vị để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

Tổ chức ký cam kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty và giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các bộ phận...

Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu sản xuất từng thời kỳ. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo An toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý. Phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường đội ngũ làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra vận tải – an toàn vận tải. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra, đảm bảo cán bộ kiểm tra phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức, khả năng truyền đạt và chỉ đạo sản xuất ở hiện trường. Chỉ đạo việc phân tích theo dõi thống kê các vụ tai nạn, sự cố do chủ quan để tham mưu các giải pháp khắc phục hiệu quả; phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn và trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn vận tải.

Các đơn vị trực thuộc:

- Phải xây dựng biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, công tác khám chữa chính bị; việc thực hiện quy trình tác nghiệp của các chức danh nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các lực lượng Công an kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị đường sắt khác chống tệ nạn bán hàng rong trên các đoàn tàu khách. Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu. Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: xếp

hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chở hàng ra, vào ga.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ xảy ra, đảm bảo phương châm “chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

#### **4- Về công tác đầu tư.**

##### **\* Mục tiêu:**

- Bổ sung thiết bị máy móc cơ khí chuyên dùng trang bị cho các Chi nhánh Toa xe để phục vụ công tác sửa chữa toa xe, rút ngắn thời gian dùng sửa chữa trả toa xe ra vận dụng theo đúng kế hoạch vận tải.

- Bổ sung/thay mới tổ hợp máy phát điện công suất 475kVA ÷ 500kVA và nâng công suất động cơ máy phát điện nhằm đáp ứng cấp điện ổn định cho phụ tải trên các đoàn tàu khách có 100% máy điều hòa không khí

- Đóng mới Toa xe hàng đáp ứng các kỹ thuật để bổ sung thêm số đầu toa xe vận dụng chuyên chở Container 40feet/45feet trên tuyến đường sắt Bắc-Nam và liên vận quốc tế.

- Hoán cải, cải tạo toa xe khách (B80/Bn) cũ còn niên hạn sử dụng trên 15 năm thành toa xe giường nằm mềm An để bổ sung thêm toa xe khách chất lượng cao phục vụ hành khách trên các tuyến đường sắt có cự ly vận chuyển một chiều trên 100km

##### **\* Phương hướng, giải pháp thực hiện.**

- Tổ chức và thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng Luật đấu thầu để mua sắm máy móc thiết bị cơ khí chuyên dùng, động cơ máy phát điện và tổ hợp máy phát điện đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai dự án đóng mới 100 toa xe Mc vận chuyển container 45 feet và chở được cả container 40 feet; dự án hoán cải, cải tạo nội thất 32 toa xe khách;

- Giám sát và đôn đốc nhà thầu có những giải pháp để thực hiện hợp đồng đóng mới 50 toa xe Mc, bàn giao toa xe trong thời gian sớm nhất và không vượt quá 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

#### **5- Công tác kiểm soát chi phí và quản lý chi phí:**

- Giao đơn giá sản phẩm công đoạn và chi phí cho các Chi nhánh và Cơ quan Công ty tương đương với mức giao năm 2025 (trừ các khoản Lương, bảo hiểm và chế độ người lao động theo quy định).

- Xây dựng và tính toán chi phí sửa chữa định kỳ toa xe theo đơn giá vật liệu hàng năm.

- Tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung các vật tư phụ tùng phục vụ sửa chữa toa xe có mức tiêu dùng lớn trong năm nhằm giảm chi phí và tiết kiệm thời gian mua sắm tại các Chi nhánh Toa xe.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí theo các văn bản của Tổng công ty và Công ty đã đề ra.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phục vụ sản xuất kinh doanh tại các đơn vị

#### **6- Công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Bổ sung, điều chỉnh hệ thống quy chế nội bộ để ban hành và triển khai thực hiện theo yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đảm bảo quản lý, sử dụng lao động hợp lý, đồng thời thực hiện đầy đủ các khoản nghĩa vụ về bảo hiểm đối với người lao động cũng như thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập của người lao động.

- Đánh giá rút kinh nghiệm công tác quản trị doanh nghiệp trong thời gian vừa qua để xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực hợp lý, triển khai rộng rãi các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh vận tải đường sắt, công tác truyền thông,... thực hiện mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trong quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh. Tiến hành xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, đặc biệt là chương trình giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định Pháp luật của Nhà nước về quản lý tài chính và Công tác đầu tư mua sắm.

#### **7- Các mặt công tác khác:**

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý các mặt công tác: Kế hoạch tổ chức chạy tàu - kế hoạch sửa chữa toa xe - kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư - kế hoạch sử dụng lao động đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực quản lý và sử dụng lao động phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2026 theo hướng điều chỉnh cơ cấu lao động phù hợp, bố trí sử dụng lao động với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### III. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

#### 1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tấn xếp HH	Tấn	4 010 477	4 070 181	101.49%
2	Tấn.Km HH	1.000T.Km	3 104 258	3 073 861	99.02%
3	HK lên tàu	HK	7 643 640	7 151 042	93.56%
4	Tổng doanh thu vận tải	Tr.đồng	4 705 219	4 732 627	100.58%
4.1	D.Thu HH + Đ.nhánh	Tr.đồng	1 547 368	1 523 257	98.44%
4.2	D.Thu HK + Trả vé	Tr.đồng	3 117 932	3 166 968	101.57%
4.3	D.Thu HL + VIP+ HC	Tr.đồng	39 919	42 401	106.22%

#### 2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý tài chính, quy chế kế hoạch đầu tư, quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn tài sản cố định và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo chất lượng và tiến độ báo cáo theo quy định.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí tiền lương và chế độ người lao động, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

- Bố trí sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo các chế độ đối với người lao động theo quy định nhằm tiết kiệm chi phí góp phần giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 3- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm

tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường, từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy: Ban điều hành Công ty luôn chủ động trong mọi tình huống để điều chỉnh, bố trí tổ chức hoạt động vận tải, công tác khám, chữa, chỉnh bị toa xe, thiết bị, công tác mua sắm cũng như công tác đầu tư hợp lý. Luôn chăm lo và đảm bảo chế độ người lao động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2025**

##### ***\* Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### ***\* Vấn đề cần nhấn mạnh.***

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số V.15 - Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước và Thuyết minh số VII.5a - Quản lý sử dụng đất tại Công ty thuộc phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa (Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội trước đây), theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số IV.2 - Giả định hoạt động liên tục thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó trình bày thông tin về: Tại ngày 31/12/2025, tổng giá trị các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tổng giá trị tài sản ngắn hạn là 269.188.453.224 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 561.399.244.611 đồng. Vấn đề này đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày lý do Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục tại thuyết minh số IV.2.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.5b – Thông tin về tranh chấp, kiện tụng thuộc phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý

Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008.

**\* Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm:**

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”) được đính kèm bản báo cáo thường niên của Công ty cổ phần vận tải Đường Sắt.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đào Anh Tuấn*